

## Jotun Tough Shield Max (Sheen)

### Mô tả sản phẩm

#### Loại

Một sản phẩm sơn ngoại thất được tạo thành với 100% chất tạo màng acrylic và có bề mặt hoàn thiện bóng. Sản phẩm này cho màu sắc lâu dài và bảo vệ mạnh mẽ trước những điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, ngăn chặn tia bức xạ UV có thể gây hư hỏng, giữ màu sắc lâu dài của tường nhà bạn và cung cấp một lớp bảo vệ toàn diện mà bạn có thể tin tưởng mọi lúc.

#### Đặc điểm và lợi ích

Màu sắc kháng tia cực tím - Được thiết kế với công thức chống tia cực tím để chịu được các hư hại và giữ màu sắc trên tường ngoại thất của bạn.

Chống rong rêu và nấm mốc - Giữ cho tường luôn sạch và ngăn ngừa rong rêu & nấm mốc phát triển.

Độ che phủ tốt - Tough Shield Max sơn và che phủ tường nhà bạn theo cách mà bạn mong muốn, với màu sắc phủ hợp và độ đàn hồi hợp lý.

Dễ thi công - Cải thiện khả năng dàn trải và làm phẳng để có độ che phủ tốt hơn.

Ngăn ngừa bong tróc - Chống lại hơi ẩm và ngăn màng sơn bong tróc khỏi bề mặt tường.

Công thức không chứa hóa chất độc hại - Hoàn toàn không chứa hóa chất độc hại như APEO, phoóc-môn, kim loại nặng và có lượng hợp chất hữu cơ bay hơi (VOC) thấp.

#### Đề nghị sử dụng

Thích hợp sử dụng cho bề mặt mới hay đã được sơn của tường nội thất và ngoại thất.

### Chất nền vật sơn

Sử dụng trên bề mặt bê tông, tường xây, hồ vữa và gạch.

### Thông số sản phẩm

|                   |   |
|-------------------|---|
| Kích cỡ đóng gói  | Kích cỡ đóng gói mỗi nước có thể khác nhau tùy theo yêu cầu riêng.    |
| Màu sắc           | Theo bảng màu tiêu chuẩn và hệ thống pha màu vi tính (Màu ngoại thất) |
| Thể tích chất rắn | 37 ± 2theo thể tích%  |

### Dữ liệu thi công

#### Ghi chú

Vận chuyển, sử dụng cẩn thận. Khuấy đều trước khi sử dụng.

#### Phương pháp thi công

Thi công bằng cọ/chổi tay, ru-lô/con lăn hay súng phun sơn thông thường.

#### Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

|          |              |
|----------|--------------|
| Cỡ béc   | 0.021-0.027" |
| Góc phun | 65-80°       |

# Bảng thông số kỹ thuật

## Jotun Tough Shield Max (Sheen)



Áp lực tại đầu súng phun 140-190 kg/cm<sup>2</sup> (2.100 psi)

### Định mức phủ cho mỗi lớp

Lý thuyết 12.3 m<sup>2</sup>/l - 9.3 m<sup>2</sup>/l

Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày thi công, bề mặt rỗ hay gồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình thi công, v.v...

### Chiều dày đề nghị cho mỗi lớp

Ướt 81 μm - 108 μm  
Khô μm - 40 μm

Chiều dày sẽ biến thiên và được tính toán như là giá trị trung bình.

### Chất pha loãng

Nước ngọt sạch

### Pha loãng

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi khuấy trộn. Nếu có nhu cầu pha loãng, có thể thêm tối đa 5% theo thể tích với nước ngọt sạch.

### Điều kiện trong quá trình thi công

Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt 10 °C và ít nhất phải lớn hơn 3 °C so với điểm sương của không khí, nhiệt độ và độ ẩm tương đối được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần thông gió tốt khi thi công trong khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô thích đáng.

### Thời gian khô

Thời gian khô thường sẽ liên quan và bị ảnh hưởng bởi sự thông thoáng không khí, nhiệt độ, chiều dày và số lớp. Các số liệu đưa ra dưới đây dựa trên các điều kiện sau:

Thông gió tốt (ngoài trời hay có sự dịch chuyển tự do của không khí)

Chiều dày tiêu biểu

Một lớp trên bề mặt chưa xử lý.

Các thông số trên chỉ mang tính chất hướng dẫn. Thực tế, thời gian khô và thời gian để sơn lớp kế có thể dài hơn hay ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày sơn, thông gió, độ ẩm, hệ sơn bên dưới, yêu cầu vận chuyển sớm và va chạm cơ học.

1. Các thông số hướng dẫn này được áp dụng khi thi công với cùng chủng loại.

2. Trong trường hợp làm nhiều lớp, thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi số lớp, thứ tự lớp và tổng chiều dày các lớp trước.

3. Bề mặt phải sạch, khô và không chứa bất kỳ tạp chất nào trước khi tiến hành thi công lớp kế.

Thời gian khô được đo lường theo những giá trị được công bố.

Độ ẩm tương đối (RH) 50%

| Nhiệt độ bề mặt              | 10 °C | 23 °C | 40 °C |
|------------------------------|-------|-------|-------|
| Khô bề mặt                   | 2 h   | 1 h   | 0.5 h |
| Khô cứng                     | 8 h   | 6 h   | 4 h   |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | 4 h   | 2 h   | 1 h   |

## Hướng dẫn sử dụng

### Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt cần phải không bị hư hại, sạch, không có bụi, dầu mỡ và vữa/xi măng thừa v.v... Đối với bề mặt bẩn và bị phân hoá, cần thiết phải được tẩy sạch bằng cọ lông cứng.

### Hệ sơn tiêu biểu

### Lớp lót

Jotun Tough Shield Primer / Jotashield Primer : 1 coat

### Lớp phủ hoàn thiện

Jotun Tough Shield Max (Sheen) : 2 lớp

### Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

## Nhãn môi trường

### Tiêu chuẩn Công Trình Xanh

Sản phẩm được công bố đóng góp vào các tín chỉ của Tiêu chuẩn Công Trình Xanh bằng cách đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau

LEED@v4.1 (2020) / LEED@v4 (2013)

Chứng chỉ MR: công bố và tối ưu hóa sản phẩm

- Thành phần vật liệu, lựa chọn 2: Tối ưu hóa thành phần vật liệu, Đường hướng tuân thủ thay thế quốc tế - Tối ưu hóa REACH: Bảng kê đầy đủ hóa chất chỉ đạt ngưỡng tối đa 100 ppm và không chứa bất kỳ chất nào nằm trong danh sách chứng nhận REACH - Phụ lục XIV, Danh sách hạn chế - Phụ lục XVII và Danh sách những chất có độ quan ngại cao SVHC.

- Công bố sản phẩm thân thiện môi trường. Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

LEED@v4 (2013) Chứng chỉ EQ: vật liệu phát thải thấp, Trường học và Cơ sở chăm sóc sức khỏe, sản phẩm thi công cho khu vực ngoại thất: lượng Hàm lượng VOC cho lớp phủ không phẳng (Độ bóng> 5 và <70 trên mét 60 độ) (100 g/l) (CARB(SCM) 2007).

BREEAM International (2021)

- Vật liệu 01: Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

## Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý về an toàn và môi trường in trên thùng sơn.

Bảng thông số an toàn sản phẩm đã được phát hành.

Thông tin chi tiết về sức khỏe và an toàn khi sử dụng sản phẩm này được ghi rõ trong Bảng thông số an toàn sản phẩm.

Biện pháp sơ cấp cứu, tham khảo mục 4.

Đóng gói và Lưu trữ, tham khảo mục 7.

Thông tin vận chuyển, tham khảo mục 14.

Thông tin qui định, tham khảo mục 15.

## Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.